

IT Project Management

Giới thiệu chung về khóa học (Course Outline)



Lecturer: Ha Dai Duong Department of Information System Faculty of Information Technology

Course Outline

- 1. Ý nghĩa, mục đích của môn học

- 2. Nội dung khóa học
- 3. Tài liệu học tập và tham khảo



4. Đánh giá kết quả môn học



Course Outline

- 1. Ý nghĩa, mục đích của môn học
- 2. Nội dung khóa học
- 3. Tài liệu học tập và tham khảo
- 4. Đánh giá kết quả môn học





3

1. Ý nghĩa, mục đích



- Thực tế:
 - Nhu cầu phát triển phần mềm và các hệ thống thông tin ngày càng tăng với đặc điểm là:
 - Có phạm vi ứng dụng rộng rãi;
 - Xây dựng trong nhiều năm;
 - Huy động một đội ngũ đông đảo những chuyên gia CNTT khác nhau
 - Hàu hết các phần mềm được thiết kế và xây dựng trong khuôn khổ những dự án CNTT.



Thực tế:

- Nhiều bài học thực tế ở Việt Nam và trên thế giới đã cho thấy rằng dự án càng lớn thì khả năng thành công càng ít.
- Việc quản lý dự án CNTT ngày càng chứng tỏ vai trò đặc biệt quan trọng của nó, góp phần đảm bảo thành công cho dự án.



Quản lý dự án, từ chỗ là một là một vấn đề có tính kinh nghiệm và nghệ thuật, đã được nghiên cứu, tổng kết và phát triển thành một môn khoa học.

5

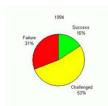
1. Ý nghĩa, mục đích



Một vài số liệu thống kê:

- Although IT is becoming more reliable, faster, and less expensive, the costs, complexities, and risks of IT projects continue to increase.
- In 1995, a consulting firm called The Standish Group conducted a survey of 365 IT managers.
 The widely cited report, appropriately called CHAOS, was startling.

[9] Jack T. Marchewka, *Information Technology Project Management*, John Wiley & Sons, 2003



- Một vài số liệu thống kê:
 - According to the CHAOS report:
 - Although the United States spent over \$250 billion each year on IT application development projects, 31 percent of these projects were cancelled before completion.
 - Almost 53 percent were completed, but they were over-budget and over-schedule and did not meet the original specifications.
 - The average cost overrun for a medium-size company surveyed was 182 percent of the original estimate, while the average schedule overrun was 202 percent.
 - Sadly, 48 percent of the IT managers surveyed believed there were more failures at the time than five and ten years earlier.

[9] Jack T. Marchewka, *Information Technology Project Management*, John Wiley & Sons, 2003

7

1. Ý nghĩa, mục đích



- Một vài số liệu thống kê:
 - The CHAOS report also provides some interesting insight as to why some projects succeed while others fail. According to the survey:
 - User involvement, executive management support, and a clear statement of requirements ranked at the top of the list of factors essential for IT project success.
 - On the other hand, lack of user involvement and incomplete requirements appear to be the two main factors for projects being challenged or cancelled before completion.

[9] Jack T. Marchewka, *Information Technology Project Management*, John Wiley & Sons, 2003



Table 1.2 Summary of Factor Rankings for Successful, Challenged, and Impaired Projects

Rank	Factors for Successful Projects	Factors for Challenged Projects	Factors for Impaired Projects
1	User involvement	Lack of user input	Incomplete requirements
	Executive management support	Incomplete requirements	Lack of user involvement
3	Clear statement of requirements	Changing requirements & specifications	Lack of resources
4	Proper planning	Lack of executive support	Unrealistic expectations
5	Realistic expectations	Technology incompetence	Lack of executive support
6	Smaller project milestones	Lack of resources	Changing requirements specifications
7	Competent staff	Unrealistic expectations	Lack of planning
8	Ownership	Unclear objectives	Didn't need it any longer
9	Clear vision & objectives	Unrealistic time frames	Lack of IT management
10	Hard-working, focused team	New technology	Technology illiteracy

[9] Jack T. Marchewka, *Information Technology Project Management*, John Wiley & Sons, 2003

9

1. Ý nghĩa, mục đích



- Các lợi ích của việc QLDA
 - Kiểm soát tốt hơn các tài nguyên tài chính, thiết bị và con người;
 - Cải tiến quan hệ với khách hàng;
 - Rút ngắn thời gian triển khai, giảm chi phí;
 - □ Tăng Chất lượng và độ tin cậy,tăng Lợi nhuận;
 - Cải tiến năng suất lao động;
 - Phối hợp nội bộ tốt hơn, nâng cao tinh thần làm việc.

- Thị trường QLDA (PM Market)
 - □ USA (1998)
 - 850 million \$USD on PM
 - 20 % annual growth
 - □ China (2001)
 - Thousand billion RMB on projects
 - 1 project manager for each million RMB
 - 1 million project managers in need
 - □ Vietnam: ???







11

1. Ý nghĩa, mục đích

- Mục đích: Cung cấp cho người học những kiến thức về QLDA bao gồm:
 - Những công việc cần chuẩn bị trước khi dự án hoạt động;
 - Trang bị những phương pháp luận, bài bản, tiêu chuẩn cho việc quản lý dự án nói chung và quản lý dự án CNTT nói riêng;
 - Các hoạt động quản lý và kiếm soát trong khi dự án hoạt động;
 - Cung cấp những vấn đề pháp lý,thủ tục, kinh nghiệm trong QLDA CNTT ở Việt Nam;
 - Cung cấp kiến thức, kỹ năng sử dụng công cụ quản lý dự án.

Course Outline

1. Ý nghĩa, mục đích của môn học



- 2. Nội dung khóa học
- 3. Tài liệu học tập và tham khảo



4. Đánh giá kết quả môn học



13

2. Nội dung khóa học

- Giới thiệu chung về quản lý dự án
 - Khoa học quản lý nói chung.
 - □ Dự án là gì?
 - Quản lý dự án là gì?
 - □ Tổ chức và con người
 - □ Công cụ và Kỹ thuật QLDA







2. Nội dung khóa học

- Khởi tạo và lựa chọn dự án
 - Giới thiệu
 - Hình thành dự án
 - Công cụ phân tích tài chính
 - Lựa chọn dự án
 - □ Kế hoạch ban đầu







1 =

2. Nội dung khóa học

- Lập kế hoặc dự án (Project Planning)
 - Khái quát chung
 - Bảng công việc
 - Uớc lượng thời gian
 - Lập lịch tiến độ







2. Nội dung khóa học

- Quản lý dự án (Project Management)

- Quản lý phạm vi
- Quản lý thời gian
- Quản lý chi phí
- Quản lý chất lượng
- Quản lý nguồn nhân lực
- Quản lý rủi ro





17

2. Nội dung khóa học

- Kiểm soát dự án (Monitoring and Control)
 - Đặc điểm DA CNTT
 - Kiểm soát dự án
 - Khoán ngoài và mua sắm
 - Quản lý cấu hình và chi phí
 - Kết thúc dự án







2. Nội dung khóa học

- Quản lý dự án CNTT ở Việt Nam
 - Đặc điểm
 - Một số văn bản pháp qui
 - Một số kinh nghiệm thực tế





19

2. Nội dung khóa học

- Quản lý dự án với MS Project 2003
 - Giới thiệu
 - Tạo lập file quản lý
 - Quản lý thời gian
 - Quản lý chi phí
 - Quản lý tài nguyên



Course Outline

1. Ý nghĩa, mục đích của môn học



- 2. Nội dung khóa học
- 3. Tài liệu học tập và tham khảo
- 4. Đánh giá kết quả môn học





21

3. Tài liệu học tập và tham khảo

- [1] Ban điều hành đề án 112, Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án Công nghệ thông tin, Hà Nội năm 2004.
- [2] Ngô Trung Việt, Phương pháp luận quản lý dự án Công nghệ thông tin - NXB KHKT, năm 2002.
- [3] Nguyễn Hữu Quốc, Quản lý dự án (tài liệu giảng dạy đại học từ xa - Lưu hành nội bộ), Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

3. Tài liệu học tập và tham khảo

- [4] Vũ Công Tuấn, Quản trị dự án: Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư, NXB Thống kê, năm 2010.
- [5] Trương Mỹ Dung, Tập bài giảng Quản lý dự án phần mềm, http://www.fit.hcmuns.edu.vn/~tmdung/teac hing_sm_v.htm;
- [6] Nguyễn Phạm Thanh Nam, Trương Chí Tiến, Giáo trình Quản trị học, NXB Thống kê, năm 2007.

23

3. Tài liệu học tập và tham khảo

- [7] Trần Ngọc Liêu, Tập Bài giảng Khoa học quản lý đại cương, ĐHQG Hà Nội, ĐHKHXH&NV, 2009.
- [8] PMI, A Guide to the Project Management Body of Knowledge (PMBOK ® Guide) Third edition, 2004 (Fourth edition 2008).
- [9] Jack T. Marchewka, Information Technology Project Management, John Wiley & Sons, 2003.

3. Tài liệu học tập và tham khảo

- [10] David L. Olson, Introduction to Information Systems Project Management, McGraw-Hill, 2001.
- [11] Jack R. Meredith, Samuel J. Mantel Project Management: A Managerial Approach (7th ed.), Wiley & Sons, 2010.
- [12] Leslie Caico, IT Project Management, Thomson Learning 2004.
- [13] David L. Olson, Decision Aids for Selection Problems, Springer, New York, 1996.
- [14] Other resourse from the Internet....

25

Course Outline

1. Ý nghĩa, mục đích của môn học



- 2. Nội dung khóa học
- 3. Tài liệu học tập và tham khảo



4. Đánh giá kết quả môn học



4. Đánh giá kết quả môn học

- Tham gia học tập trên lớp 10%
- Kiểm tra giữa kỳ 20%
- Trình bày báo cáo+ thi hết kỳ 70%
- Tổng cộng: 100%

2.7

Q&A